|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | |
| Số:  /2018/QĐ-TTg | | *Hà Nội, ngày   tháng   năm 2018* | |

**(Dự thảo)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành tiêu chí xác định xã, thôn**

**hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình**

**mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành tiêu chí xác định xã hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

Xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là xã đạt được một trong hai tiêu chí sau:

1. Đạt chuẩn nông thôn mới hoặc được nâng cấp lên phường, thị trấn.

2. Có tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo giai đoạn 2016-2020 dưới 16%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo dưới 11% và đạt tối thiểu sáu trên chín điều kiện sau đây:

a) Đường giao thông đạt tiêu chí 2, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 quy định tại Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 (sau đây gọi tắt là Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới).

b) Hệ thống thủy lợi đạt tiêu chí 3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

c) Điện đạt tiêu chí 4, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

d) Trường học đạt tiêu chí 5, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

đ) Cơ sở vật chất văn hóa đạt tiêu chí 6.1, 6.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

e) Đài truyền thanh đạt tiêu chí 8.3, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

g) Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch đạt tiêu chí 17.1, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới.

h) Xã được công nhận đạt tiêu chí quốc gia về y tế.

i) Có trên 15% đại diện hộ nghèo, cận nghèo trong xã và trên 50% cán bộ cơ sở đã được tập huấn nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở thuộc Chương trình 135 và các chương trình, dự án, chính sách khác giai đoạn 2016-2020.

**Điều 2.** Ban hành tiêu chí xác định thôn, làng, ấp, bản và tương đương (sau đây gọi chung là thôn) hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 như sau:

Thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 là thôn đạt được một trong hai tiêu chí sau:

1. Thôn của xã đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Thôn có tổng tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo dưới 65% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 và đạt tối thiểu hai trong ba điều kiện sau đây:

a) Trục chính đường giao thông thôn hoặc liên thôn được cứng hóa theo tiêu chí nông thôn mới.

b) Từ 60% trở lên số phòng học cho lớp mẫu giáo, mầm non được xây dựng kiên cố.

c) Có Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

**Điều 3.** Trình tự xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

1. Cấp xã: Căn cứ tiêu chí quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo các thôn tổ chức rà soát thôn; tổ chức rà soát xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua cơ quan chủ trì Chương trình 135 cấp huyện).

2. Cấp huyện: Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp và lập báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện gửi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua cơ quan công tác dân tộc cấp tỉnh).

3. Cấp tỉnh: Sau khi nhận đủ báo cáo của cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao Cơ quan công tác dân tộc cùng cấp chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành liên quan thẩm định và báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Căn cứ kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện) gửi Ủy ban Dân tộc.

4. Cấp Trung ương: Sau khi nhận đủ báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện) theo đúng quy định, Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, kiểm tra kết quả và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định công nhận thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

5. Thời gian thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135:

a) Báo cáo kết quả rà soát và đề nghị xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp tỉnh (kèm theo biên bản thẩm định và báo cáo kết quả rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 của cấp huyện) gửi Ủy ban Dân tộc trước ngày 28 tháng 02 của năm sau năm đề nghị hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

b) Thời gian gửi báo cáo kết quả rà soát của cấp xã tới cấp huyện, cấp huyện tới cấp tỉnh do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định cụ thể.

c) Số liệu để xác định tiêu chí xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 được lấy tại thời điểm ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đối với số liệu đến thời điểm ngày 31 tháng 12 chưa được tổng hợp thì lấy tại thời điểm gần nhất.

**Điều 4.** Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện Chương trình 135 bằng nguồn ngân sách địa phương, căn cứ vào các quy định tại điều 1, điều 2, điều 3 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xây dựng tiêu chí riêng phù hợp với điều kiện của địa phương (tiêu chí địa phương) hoặc áp dụng tiêu chí quy định tại điều 1, điều 2, tổ chức rà soát, thẩm định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và báo cáo kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 về Ủy ban Dân tộc trước ngày 28 tháng 02 hàng năm.

**Điều 5.** Tổ chức thực hiện.

1. Ủy ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra và tổng hợp kết quả xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định xã hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quyết định thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Chỉ đạo, tổ chức thực hiện xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo tiêu chí quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của Ủy ban Dân tộc; bố trí ngân sách tổ chức thực hiện việc rà soát xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

**Điều 6.** Điều khoản thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày....

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Ban Bí thư Trung ương Đảng; - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ; - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; - Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng; - Văn phòng Chủ tịch nước; - Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; - Văn phòng Quốc hội; - Tòa án Nhân dân tối cao; - Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao; - Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia; - Kiểm toán Nhà nước; - Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; - Cơ quan Trung ương của các đoàn thể; - Ngân hàng Chính sách xã hội; - Ngân hàng Phát triển Việt Nam; - VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo; - Lưu: VT,V.III.KN | **THỦ TƯỚNG**    **Nguyễn Xuân Phúc** |